

Số : 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hình thức đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 104 sinh viên các khóa hình thức đào tạo đại học chính quy, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Kinh tế	17
2	Kinh tế quốc tế	05
3	Quản trị kinh doanh	06
4	Marketing	02
5	Kinh doanh quốc tế	11
6	Thương mại điện tử	03
7	Tài chính - Ngân hàng	19
8	Kế toán	07
9	Kiểm toán	07
10	Hệ thống thông tin quản lý	02



Chữ ký

11	Luật	10
12	Luật Kinh tế	15

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



Nguyễn Tiên Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134011835	PHẠM THỊ HOÀI HIỆP	Nữ	19/04/1995	QSKD1.09545	Bình Định		00	7.16	Khá	K13401	Kinh tế
2	K164010003	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	23/01/1998	TTN000319	Đắk Lắk	1		7.18	Khá	K16401	Kinh tế
3	K164012075	CAO THỊ KIM OANH	Nữ	28/03/1998	DDS005337	Kon Tum	1		7.25	Khá	K16401	Kinh tế
4	K174010004	LƯU MỘNG BÌNH	Nữ	16/10/1999	61000106	Cà Mau	1		7.67	Khá	K17401	Kinh tế
5	K174010011	TRẦN VĂN DŨNG	Nam	10/11/1999	48021173	Đồng Nai	2		7.47	Khá	K17401	Kinh tế
6	K174010023	NGUYỄN GIA KHIÊM	Nam	09/01/1999	49003777	Long An	2		7.57	Khá	K17401	Kinh tế
7	K174010036	PHẠM THÁI NGÂN	Nữ	11/03/1999	42010480	Lâm Đồng	1		7.05	Khá	K17401	Kinh tế
8	K174010041	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG	Nữ	10/02/1999	36002536	Kon Tum	1	00	7.95	Khá	K17401	Kinh tế
9	K144030341	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	04/07/1996	4572	Sông Bé	2NT		7.17	Khá	K14403	Kinh tế
10	K144030385	DƯƠNG THỊ THÚY NGỌC	Nữ	20/06/1996	1188	Bình Phước	1	00	6.30	Trung bình khá	K14403	Kinh tế
11	K174030226	TRẦN THỊ THU HUYỀN	Nữ	25/03/1999	03005898	Hải Phòng	3		6.94	Trung bình khá	K17403	Kinh tế
12	K174030262	NGÔ THỊ THANH TRANG	Nữ	27/10/1999	48020147	Đồng Nai	1	06	7.09	Khá	K17403	Kinh tế
13	K174030271	CHÂU KIM Ý	Nữ	11/01/1999	40006410	Đắk Lắk	1	00	7.07	Khá	K17403	Kinh tế
14	K174030287	TRẦN THỊ THANH NHƯ	Nữ	07/09/1999	02057784	TP HCM	3		6.57	Trung bình khá	K17403C	Kinh tế
15	K174030289	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	10/02/1999	02043472	Thái Nguyên	3	00	8.05	Giỏi	K17403C	Kinh tế
16	K174030296	NGUYỄN TRẦN THIÊN TRANG	Nữ	10/03/1999	50009069	Đồng Tháp	2NT		7.60	Khá	K17403C	Kinh tế



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K174030304	HOÀNG GIA TÚ	Nam	14/09/1999	02019899	Đồng Nai	3		7.78	Khá	K17403C	Kinh tế

Tổng cộng: 17



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164050656	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	Nữ	12/09/1997	TTN000293	Đăk Lăk	1	00	7.30	Khá	K16405	Kinh tế quốc tế
2	K174011770	SUN PISEY	Nữ	15/01/1998	LHS00001	Cambodia		00	6.54	Trung bình khá	K17402	Kinh tế quốc tế
3	K174020067	LAI THỊ VÂN ANH	Nữ	06/12/1999	26017889	Thái Bình	2NT		7.48	Khá	K17402	Kinh tế quốc tế
4	K174020078	TRỊNH THỊ ANH ĐÀO	Nữ	29/10/1999	43007147	Bình Phước	1	00	7.67	Khá	K17402	Kinh tế quốc tế
5	K174020198	QUÁCH HUYỀN TRÂN	Nữ	02/04/1999	63000857	Đăk Lăk	1	01	7.53	Khá	K17402C	Kinh tế quốc tế

Tổng cộng: 5



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134070783	NGUYỄN THỊ HẢO	Nữ	01/03/1995	QSKA.00607	Nam Định	2NT		6.78	Trung bình khá	K13407	Quản trị kinh doanh
2	K134070796	NGUYỄN THÁI HÒA	Nam	16/10/1994	QSKA.00829	Quảng Bình	2NT		6.37	Trung bình khá	K13407	Quản trị kinh doanh
3	K134070820	TRƯƠNG HOÀNG LONG	Nam	04/04/1995	QSKA.01277	Hồ Chí Minh	3		7.30	Khá	K13407	Quản trị kinh doanh
4	K174070750	TRƯƠNG QUỐC HẢO	Nam	13/03/1999	36000463	Kon Tum	1		7.16	Khá	K17407	Quản trị kinh doanh
5	K174070812	TRỊNH HỒ DIỆU TUYÊN	Nữ	22/01/1999	40013001	Đắk Lắk	1	00	7.41	Khá	K17407	Quản trị kinh doanh
6	K174070857	NGUYỄN THU YẾN	Nữ	14/02/1999	42006823	Lâm Đồng	1		8.06	Giỏi	K17407C	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng: 6



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHCTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: MARKETING

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174101125	VŨ TRÂM ANH	Nữ	06/04/1999	42001351	Lâm Đồng	1		6.71	Trung bình khá	K17410	Marketing
2	K174101200	TRƯƠNG THANH NHƯ	Nữ	09/12/1999	02041139	TP.HCM	3		7.10	Khá	K17410C	Marketing

Tổng cộng: 2



Nguyễn Tiến Dũng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH DOANH QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174080859	HUỲNH THỊ KIỀU ANH	Nữ	07/08/1999	40004851	ĐÀK LẮK	1		7.57	Khá	K17408	Kinh doanh quốc tế
2	K174080870	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	Nữ	05/06/1999	29024199	NGHỆ AN	2		7.92	Khá	K17408	Kinh doanh quốc tế
3	K174080889	HỒ THỊ MỸ LINH	Nữ	20/05/1999	52002348	Thừa Thiên Huế	2		8.36	Giỏi	K17408	Kinh doanh quốc tế
4	K174080899	TRẦN NHƯ NGỌC	Nữ	11/01/1999	37013331	BÌNH ĐỊNH	2NT		7.83	Khá	K17408	Kinh doanh quốc tế
5	K174080911	NGUYỄN THỊ THANH QUYỀN	Nữ	05/11/1999	38005427	BÌNH ĐỊNH	1		8.04	Giỏi	K17408	Kinh doanh quốc tế
6	K174080929	NGUYỄN LÊ CẨM TÚ	Nữ	21/04/1999	42013327	LÂM ĐỒNG	1		7.84	Khá	K17408	Kinh doanh quốc tế
7	K184081011	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	Nữ	24/07/2000	42001641	Lâm Đồng	1		7.51	Khá	K18408	Kinh doanh quốc tế
8	K154080834	PHẠM VĂN KHOA	Nam	12/09/1997	DHU009878	Thừa Thiên Huế	2	00	6.90	Trung bình khá	K15408C	Kinh doanh quốc tế
9	K164081188	PHẠM TRỊNH QUỐC BẢO	Nam	24/11/1998	SPS001053	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.02	Khá	K16408CA	Kinh doanh quốc tế
10	K174081004	BÙI THỊ THANH THẢO	Nữ	15/08/1999	36000271	KON TUM			8.44	Giỏi	K17408CA	Kinh doanh quốc tế

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
11	K174081007	PHẠM LÊ ĐOAN THÙY	Nữ	30/04/1999	02043934	TP.HCM	3		8.73	Giỏi	K17408CA	Kinh doanh quốc tế

Tổng cộng: 11

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164111520	HỒ NHỰT	HÀO	Nam	09/03/1998	TAG002388	An Giang	2		7.71	Khá	K16411	Thương mại điện tử
2	K174111246	NGUYỄN LÝ DIỆU	HƯƠNG	Nữ	11/08/1999	61000468	Cà Mau	2		8.21	Giỏi	K17411	Thương mại điện tử
3	K174111261	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	Nam	09/05/1999	02010973	Hồ Chí Minh	3		8.50	Giỏi	K17411	Thương mại điện tử

Tổng cộng: 3

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K154040358	LÊ NHÃ THANH NHÀN	Nữ	20/03/1997	DHU015039	Thừa Thiên Huế	2NT		6.68	Trung bình khá	K15404	Tài chính - Ngân hàng
2	K174040314	PHAN NGUYỄN HUYỀN ANH	Nữ	08/05/1999	37002145	Bình Định	2	00	7.75	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
3	K174040338	NGUYỄN XUÂN HUY	Nam	03/04/1999	55002037	Cần Thơ			7.68	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
4	K174040350	PHẠM THỊ ĐÔNG LINH	Nữ	01/11/1999	35006737	Quảng Ngãi	2NT		7.52	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
5	K174040411	VŨ THỊ THƯƠNG	Nữ	10/04/1999	63002873	Hải Dương	1		7.40	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
6	K174040416	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	03/05/1999	52001123	Bà Rịa Vũng Tàu	2		7.85	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
7	K174040434	LÊ PHƯƠNG VY	Nữ	18/07/1999	48005213	Đồng Nai	2		7.50	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
8	K164042228	LÊ THỊ KIM PHỤNG	Nữ	13/04/1998	QST010235	TP. Hồ Chí Minh	3		7.11	Khá	K16404C	Tài chính - Ngân hàng
9	K174040359	LƯƠNG THỊ THANH MAI	Nữ	05/07/1999	52002410	TP. Hồ Chí Minh	2		6.70	Trung bình khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
10	K174040449	TRƯƠNG MỸ HUYỀN	Nữ	25/10/1999	02034172	TP. Hồ Chí Minh			7.93	Khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
11	K174040464	PHẠM THU PHƯƠNG	Nữ	08/01/1999	41007584	Khánh Hòa	2		7.95	Khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
12	K174040473	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG UYÊN	Nữ	01/11/1999	02034896	TP. Hồ Chí Minh	3		7.92	Khá	K17404C	Tài chính - Ngân hàng
13	K174040483	VŨ NGUYỄN THẢO MINH	Nữ	20/05/1999	02040881	TP. Hồ Chí Minh	3		7.80	Khá	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
14	K154040349	PHẠM THỊ TRÀ MY	Nữ	10/10/1997	DQN013200	Quảng Ngãi	2NT		7.08	Khá	K15412	Tài chính - Ngân hàng
15	K164040538	LÝ QUỲNH QUỲNH	Nữ	25/07/1998	DQN008534	Bình Định	2NT	00	7.63	Khá	K16412	Tài chính - Ngân hàng



STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
16	K174040334	ĐẶNG THỊ DIỆU HOA	Nữ	03/09/1999	63000577	Thừa Thiên Huế	1		6.72	Trung bình khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng
17	K174040335	NGUYỄN PHẠM ĐÔNG HỒ	Nam	15/01/1999	56005657	Bến Tre	1		8.06	Giỏi	K17412	Tài chính - Ngân hàng
18	K174040337	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	Nữ	09/12/1999	02022422	Hải Dương			7.39	Khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng
19	K174040400	HỒ QUỐC THỊNH	Nam	27/05/1999	02041549	Bình Dương	3		6.92	Trung bình khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng

Tổng cộng: 19



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KẾ TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174050530	ĐỖ THỊ NGUYỆT	Nữ	13/02/1999	21016835	Hải Dương	2NT		7.78	Khá	K17405	Kế toán
2	K174050534	TRẦN THỊ TUYẾT NHI	Nữ	19/06/1999	50004113	Đồng Tháp			8.84	Giỏi	K17405	Kế toán
3	K174050537	THÁI THỊ CẨM NHUNG	Nữ	08/01/1999	43007267	Bình Phước	1		7.82	Khá	K17405	Kế toán
4	K174050542	NGUYỄN DƯƠNG ÁI PHƯƠNG	Nữ	21/12/1999	02034435	Thái Bình	3		7.07	Khá	K17405	Kế toán
5	K164050771	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VI	Nữ	01/09/1998	KSA00873	Bình Phước	1		7.09	Khá	K16405C	Kế toán
6	K174050586	NHAN GIA PHÚ	Nam	11/10/1999	55000839	Cần Thơ	3		7.78	Khá	K17405C	Kế toán
7	K174050616	NGUYỄN THANH NHÃ	Nữ	08/11/1999	02043348	Hồ Chí Minh	3		8.17	Giỏi	K17405CA	Kế toán

Tổng cộng: 7



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KIỂM TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174091018	HỒ THIÊN BẢO	Nam	13/12/1999	02040006	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.40	Khá	K17409	Kiểm toán
2	K174091029	TRƯƠNG THỊ HẠNH	Nữ	20/04/1999	42009192	Bình Định	1		7.57	Khá	K17409	Kiểm toán
3	K174091079	HUỖNH THANH VÂN	Nữ	12/09/1999	51001232	An Giang	2	06	7.49	Khá	K17409	Kiểm toán
4	K174091083	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	25/12/1999	36000010	Kon Tum	1		7.87	Khá	K17409C	Kiểm toán
5	K174091103	NGÔ THỊ KIM MƠ	Nữ	06/02/1999	53009286	Tiền Giang	2NT		7.75	Khá	K17409C	Kiểm toán
6	K174091109	NGUYỄN NGÔ ĐÌNH THIÊN	Nam	24/09/1999	02039691	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.28	Khá	K17409C	Kiểm toán
7	K174091120	NGUYỄN THANH THÚY VI	Nữ	17/05/1999	32003129	TP. Hồ Chí Minh	2	00	8.50	Giỏi	K17409C	Kiểm toán

Tổng cộng: 7

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiên Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K174060632	PHAN THỊ KIỀU ANH	Nữ	25/10/1999	63005204	Nam Định	1		7.62	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
2	K174060663	NGUYỄN THỊ PHUƠNG	Nữ	13/08/1998	40021307	Đăk Lăk	1		7.35	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý

Tổng cộng: 2



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K165032595	LÊ HOÀNG NAM	Nam	21/09/1998	DMS002289	Đắk Lắk	1		6.47	Trung bình khá	K16503	Luật
2	K165032596	NGUYỄN HUỖNH NAM	Nam	18/06/1995	XDT004900	Phú Yên	2	03	7.51	Khá	K17503	Luật
3	K175031583	NGÔ NGUYỄN THANH CHI	Nữ	26/08/1999	43007139	Bình Phước	1		7.68	Khá	K17503	Luật
4	K175031613	PHẠM HỒNG KIM NGÂN	Nữ	29/05/1998	47005088	BÌNH THUẬN	2		7.91	Khá	K17503	Luật
5	K175031640	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	Nữ	28/11/1999	34002518	QUẢNG NAM	2		7.39	Khá	K17503	Luật
6	K175031646	VÕ NGỌC LAN TRINH	Nữ	10/06/1999	02034829	HỒ CHÍ MINH			7.16	Khá	K17503	Luật
7	K175041724	TRẦN TRÚC NGUYỄN	Nữ	24/10/1999	47005412	BÌNH THUẬN	2NT		7.38	Khá	K17504	Luật
8	K175041726	TRƯƠNG HÙNG NHẬT	Nữ	12/07/1999	37004003	bình định	2NT		8.22	Giỏi	K17504T	Luật
9	K175041752	PHẠM THỊ THU TRANG	Nữ	02/07/1999	63000851	LÂM ĐỒNG	1		7.99	Khá	K17504	Luật
10	K175041756	VÕ THU TRÚC	Nữ	15/02/1999	44005705	Bình Dương	2		7.08	Khá	K17504	Luật

Tổng cộng: 10



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K175011332	NGUYỄN THỊ CHÂU ANH	Nữ	08/06/1999	36000005	Gia Lai	1	00	7.45	Khá	K17501	Luật Kinh tế
2	K175011392	HỒ NGUYỄN ANH THU	Nữ	30/04/1999	35007047	Quảng Ngãi	2NT		8.24	Giỏi	K17501	Luật Kinh tế
3	K175011394	ĐOÀN LÊ THƯƠNG THƯƠNG	Nữ	04/01/1999	47008703	Bình Thuận	1	06	7.52	Khá	K17501	Luật Kinh tế
4	K175011427	NGUYỄN THỊ THIÊN HƯƠNG	Nữ	24/03/1999	34013267	Quảng Nam	1		7.63	Khá	K17501C	Luật Kinh tế
5	K175021480	DƯƠNG HOÀNG KIỀU	Nữ	21/10/1999	35002680	Quảng Ngãi	2		7.19	Khá	K17502	Luật Kinh tế
6	K175021497	LÊ THỊ KIM OANH	Nữ	08/05/1999	47006038	Bình Thuận	2NT		8.16	Giỏi	K17502	Luật Kinh tế
7	K175021499	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	22/09/1999	41005860	Khánh Hòa	2		7.67	Khá	K17502	Luật Kinh tế
8	K175021520	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	20/01/1999	32005749	Quảng Trị	2NT		8.04	Giỏi	K17502	Luật Kinh tế
9	K175021526	TRẦN THỊ TRÚC	Nữ	26/02/1999	04003658	Đà Nẵng	2		7.68	Khá	K17502	Luật Kinh tế
10	K175011393	LÊ ANH THU	Nữ	20/07/1999	02005365	Hồ Chí Minh	3		7.24	Khá	K17502C	Luật Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
11	K175021544	NGUYỄN CAO THÙY LINH	Nữ	30/04/1999	41001276	Khánh Hòa	2		7.88	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
12	K175021559	VÕ NGUYỄN LAM QUỲNH	Nữ	01/05/1999	41007648	Khánh Hòa	2		7.67	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
13	K175021570	TRẦN THỊ THU TRANG	Nữ	28/03/1999	02031653	TP Hồ Chí Minh			7.34	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
14	K175021575	TÔ TƯỜNG VY	Nữ	15/08/1999	61004235	Cà Mau	1		7.67	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
15	K175021763	NGUYỄN UYÊN ĐẠT THỊNH	Nữ	09/09/1999	02002545	TP. Hồ Chí Minh			7.23	Khá	K17502C	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 15



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng